

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2023
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Nghiêm.

2. Ông Phạm Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nông Văn L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn L đăng ký kết hôn ngày 27/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Hai người được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến năm 2016 bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị Hoàng Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nông Văn L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nông Minh Kh, sinh ngày 14/4/2014. Khi làm đơn ly hôn, chị yêu cầu anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành và chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, sau đó chị suy nghĩ lại và yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh đến khi trưởng thành, vì anh L đi làm công ty ít khi về nhà, cháu Kh lại là con gái, ở với chị sẽ phù hợp cho cháu phát triển về thể chất và tinh thần, chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Hoàng Thị T đang làm công việc quản lý tại Công ty Samsung Electronics Việt Nam, thu nhập hàng tháng của chị từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nông Văn L: Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Nông Văn L. Chị Hoàng Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi, anh Nông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Nông Văn L, cư trú tại thôn G, xã T,

huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Chị Hoàng Thị T và anh Nông Văn L có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình hôn nhân cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nghi ngờ ngoại tình, thường xuyên cãi chửi nhau. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm giúp đỡ nhau, người nào biết bổn phận của người đó mà không tìm cách khắc phục hóa giải mâu thuẫn. Xét thấy, mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau nhưng cuộc hôn nhân của anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Nông Minh Kh, sinh ngày 14/4/2014. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh Nông Văn L không đến Tòa và cũng không đưa ra yêu cầu gì đối với con chung. Chị Hoàng Thị T có giao nộp cho Tòa án các tài liệu chứng minh hiện nay chị đang làm việc tại Công ty Samsung Electronics Việt Nam, thu nhập hàng tháng của chị từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, thu nhập như vậy đảm bảo đủ các điều kiện để chị T nuôi con. Hơn nữa, cháu Nông Minh Kh tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ, một phần cháu là con gái, nếu cháu ở với mẹ sẽ thuận tiện hơn để phát triển về thể chất và tinh thần. Do đó căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận cho chị Hoàng Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nông Minh Kh, sinh ngày 14/4/2014 đến khi trưởng thành 18 tuổi. Anh Nông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T, anh Nông Văn L được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội

đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T, xử cho nguyên đơn chị Hoàng Thị T được ly hôn với bị đơn anh Nông Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Minh Kh, sinh ngày 14/4/2014 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004480, ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn được khấu trừ thành tiền án phí. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo